TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02-01-2020
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nở
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 608/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5941/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tran Tuan G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: S Ireland St, Aurora, CO 80015, USA.

- *Bị đơn:* Bà Giang Liễu D, sinh năm 2000.

Địa chỉ: 220/48 Đường L, Phường U, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự đều có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai đã được Tổng Lãnh Sự Quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Xan-phran-xi-xco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng thực ngày 15/10/2019, nguyên đơn ông Tran Tuan G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Giang Liễu D kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 28/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu ông và bà Giang Liễu D chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, càng về sau, mâu thuẫn giữa ông và bà Giang Liễu D phát sinh ngày càng nhiều và trở nên trầm trọng, dẫn đến quan hệ hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Hiện nay, ông và bà Giang Liễu D không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương và chăm sóc nhau nữa, đã ly thân, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Giang Liễu D.

Về con chung: Ông khai giữa ông và bà Giang Liễu D không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông khai giữa ông và bà Giang Liễu D không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông khai giữa ông và bà Giang Liễu D không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 28/11/2019, bị đơn là bà Giang Liễu D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tran Tuan G đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 28/3/2019 tại Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu bà và ông Tran Tuan G chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, càng về sau, mâu thuẫn giữa bà và ông Tran Tuan G phát sinh ngày càng nhiều và trở nên trầm trọng, dẫn đến quan hệ hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Hiện nay, bà và ông Tran Tuan G không còn tình cảm với nhau, không còn chăm sóc nhau nữa. Bà và ông Tran Tuan G đã hòa giải nhiều lần giữa hai gia đình nhưng khôn thể sống với nhau được nữa, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tran Tuan G.

Về con chung: Bà khai giữa bà và ông Tran Tuan G không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà khai giữa bà và ông Tran Tuan G không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai giữa bà và ông Tran Tuan G không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là ông Tran Tuan G và bị đơn là bà Giang Liễu D đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vào ngày 15/10/2019, ông Tran Tuan G có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho ông Tran Tuan G được ly hôn với bà Giang Liễu D. Do ông Tran Tuan G đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Tran Tuan G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là ông Tran Tuan G có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt theo Đơn xin giải quyết vắng mặt đã được Tổng Lãnh Sự Quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Xan-phran-xi-xco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng thực ngày

15/10/2019, đồng thời bị đơn là bà Giang Liễu D cũng yêu cầu xin được xét xử vắng mặt theo Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 28/11/2019, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai của ông Tran Tuan G đã được Tổng Lãnh Sự Quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Xan-phran-xi-xco, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chứng thực ngày 15/10/2019, và Bản tự khai ngày 28/11/2019 của bà Giang Liễu D, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Tran Tuan G xin được ly hôn với bà Giang Liễu D.

Về con chung: Ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D đều khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D đều khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tran Tuan G là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Tran Tuan G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Tran Tuan G như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 28/3/2019 do Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

2. Về con chung:

Ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D đều khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D đều khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung:

Ông Tran Tuan G và bà Giang Liễu D đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tran Tuan G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Tran Tuan G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0024886 ngày 04/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tran Tuan G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Bà Giang Liễu D vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Giang Liễu D là 15 ngày, kể từ ngày bà Giang Liễu D được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Tran Tuan G vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng do ông Tran Tuan G có ủy quyền cho ông Lê Văn T, sinh năm 1993, địa chỉ tại 402A Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nhận bản án thay ông Tran Tuan G nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Tran Tuan G là 01 tháng, kể từ ngày ông Lê Văn T được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 10, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh